

Bản án số: 42/2017/HSPT

Ngày 09 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Anh Tuấn

- **Các Thẩm phán:** Ông Cao Văn Tám

Bà Châu Minh Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSPT ngày 30 tháng 5 năm 2017, đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Dương Thị N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, kháng cáo của những người bị hại anh Phạm Văn H, ông Phạm Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1960 tại Hồng Dân, Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); có vợ là Dương Thị N (là bị cáo trong cùng vụ án), sinh năm 1961; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2016 đến ngày 04/10/2016 cho tại ngoại, (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh Thy, thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Thy - Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

- **Bị cáo không có kháng cáo, nhưng liên quan đến kháng cáo của người bị hại:**

Họ và tên: **Dương Thị N**, sinh năm 1961 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Diệp Thị L (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn

C (là bị cáo trong cùng vụ án), sinh năm 1960; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bị hại có kháng cáo:*

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1978, (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn A, sinh năm 1955, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H, ông A là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (là vợ ông A và là mẹ của anh H), theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2017, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Phạm Văn A và anh Phạm Văn H: Luật sư Nguyễn Trung Liệt thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh Bạc Liêu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*

1. Công ty Điện lực tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 07, đường Trần Huỳnh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công ty Điện lực tỉnh Bạc Liêu - Chi nhánh huyện Hồng Dân.

Địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quyền D, chức vụ: Giám đốc Công ty điện lực Bạc Liêu, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/8/2015, giữa bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Dương Thị N do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đối với gia đình ông Phạm Văn A từ trước và nghe những người thợ điện nói là nhà ông Phạm Văn A cho chặt nhánh cây, bị cáo C và bị cáo N cự cãi với gia đình ông A nhưng không có đánh nhau nên bỏ về nhà. Một lúc sau, bị cáo C chạy xe mô tô về hướng xã Q để trình báo vụ việc với chính quyền địa phương. Khi đi ngang nhà ông A, giữa bị cáo C và anh Phạm Văn H (con ông A) có xảy ra cự cãi. Anh H có cầm cục đá chọi (ném) vào xe của bị cáo C nhưng không trúng, bị cáo C dừng xe lại bước xuống đánh nhau với anh H, bị cáo C dùng cục đá 4x6 đánh trúng vào trán của anh H 01 cái gây thương tích. Sau đó, ông A, bà T (vợ ông A), L (con ông A), và anh T (rể ông A) chạy ra nơi đánh nhau, ông A xông vào dùng tay đánh nhau với bị cáo C. Lúc này bị cáo Dương Thị N (vợ bị cáo C) từ nhà mình đi ra lộ thấy xe của bị cáo C ngã ngoài lộ và có nhiều người phía bên gia đình ông A vây xung quanh nên bị cáo vào nhà lấy cây xừa (cưa) để trên bàn chạy lại nơi bị cáo C và ông A, anh H đang câu vật đánh nhau. Khi bị cáo N chạy đến gần ông A, bị cáo N dùng cây xừa (cưa) chém 01 cái vào sườn phải ông A, lúc này ông A khép tay lại, bị cáo N giật cây xừa (cưa) ra làm cây xừa (cưa) trúng vào cánh tay phải của ông A. Hành vi của hai

bị cáo gây ra hậu quả làm anh H và ông A bị thương tích. Qua kết luận giám định pháp y thì tỷ lệ thương tích của anh Phạm Văn H là 13%; tỷ lệ thương tích của ông Phạm Văn A là 12%.

Tại Bản Cáo trạng số 01/KSĐT-TA ngày 24/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Dương Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Dương Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2016 đến ngày 04/10/2016.

Dương Thị N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/4/2017. Giao bị cáo Dương Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền là 4.976.500đ, buộc bị cáo Dương Thị N bồi thường cho ông Phạm Văn A số tiền là 2.688.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn C được nhận số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, áp dụng lối suất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 5 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại một phần Bản án sơ thẩm về việc thu thập các chứng cứ có liên quan đến vụ án đúng theo quy định pháp luật, bị cáo không có dùng đá đánh gây thương tích cho anh H.

Ngày 03 tháng 5 năm 2017, người bị hại ông Phạm Văn A và anh Phạm Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xử phạt bị cáo Dương Thị N với mức án tù giam và phải bồi thường thiệt hại theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án xác định: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, kết quả tranh

luận tại phiên tòa hôm nay, do các lời khai mâu thuẫn, xét thấy việc áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C có hành vi dùng cục đá 4x6 gây thương tích cho anh H với tỷ lệ thương tích 13% là chưa phù hợp, đề nghị Hội đồng chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo C, xử phạt từ 09 đến 12 tháng tù và không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C phát biểu: Ngoài lời khai của những người làm chứng ra thì không còn căn cứ nào khác để xác định bị cáo C dùng đá gây thương tích cho anh H, chính lời khai của ông A cũng xác định không thấy bị cáo C dùng đá đánh anh H và lời khai của anh H thì xác định khi đi tới bị cáo C cho tay vào túi quần móc cục đá 4x6 ra đánh vào đầu anh, còn lời khai của những người làm chứng khác xác định khi xe bị cáo C ngã thì H từ trong nhà chạy ra nắm đầu câu vật với bị cáo C. Do đó, cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của những người làm chứng để xác định bị cáo C dùng đá 4x6 là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh H là không có căn cứ, với thương tích của anh H thì hành vi của bị cáo C chỉ phạm vào khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng còn vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như thu thập vật chứng không đúng quy định pháp luật, chưa làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của bị hại với những người làm chứng và biên bản ghi lời khai có sự tẩy xóa, những sai sót này không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra, truy tố lại theo đúng quy định pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo đều xác định là bị cáo C không cầm cục đá gây thương tích cho người bị hại anh Nguyễn Văn H là chưa phù hợp, vì thực tế thương tích của anh H là do bị cáo gây ra. Tất cả lời khai của người làm chứng đều thể hiện là thấy bị cáo C gây thương tích cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần bồi thường thiệt hại, vì thực tế thương tích đã xảy ra, về hình phạt chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn C và Dương Thị N thừa nhận khoảng 14 giờ ngày 11/8/2015, xuất phát từ việc bị cáo Nguyễn Văn C cho rằng gia đình ông Phạm Văn A cho những người điện lực phát hoang những nhánh

cây trên phần đất của mình, nên giữa bị cáo C và gia đình ông A xảy ra cự cãi, bị cáo C dùng xe mô tô của mình chạy đến Ủy ban nhân dân xã để trình báo sự việc, khi chạy ngang nhà ông A thì anh H dùng đá chọi bị cáo C không trúng, bị cáo C dùng xe lại thì giữa bị cáo C và anh H xảy ra xô xát câu vật nhau trong tư thế cả hai nắm đầu nhau, lúc này trên đầu bị cáo C còn đội mũ bảo hiểm, khi thấy bị cáo C và anh H câu vật nhau nên bị cáo N từ bên nhà của bị cáo cầm cây xừa (cưa) chạy đến nơi bị cáo C và anh H đang câu vật nhau, cùng thời điểm này gia đình anh H gồm ông A, bà T, anh T (rể ông A) và chị L (con ông A) từ trong nhà chạy ra kéo bị cáo C ra thì trên trán anh H đã bị chảy máu, trong lúc can ngăn ông A cũng bị thương tích ở sườn phải và mép trong cánh tay phải.

Theo lời khai của anh H và ông A, bà T xác định, sau khi cự cãi, bị cáo C và anh H xảy ra đánh nhau, bị cáo C đã dùng đá 4x6 đánh vào trán của anh H gây thương tích, sau đó ông A cũng bị cáo C dùng cây xừa (cưa) gây thương tích ở sườn phải và mép trong cánh tay phải.

Tại Bản kết luận giám định tỷ lệ thương tật số 145/TgT ngày 01/9/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu thể hiện tỷ lệ thương tích của anh H là 13%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tỷ lệ thương tật số 146/TgT ngày 01/9/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu thể hiện tỷ lệ thương tích của ông A là 12%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc dạng răng cưa gây ra.

Xét kháng cáo của bị cáo C yêu cầu xem xét lại phần thu thập chứng cứ, theo bị cáo xác định bị cáo và anh H nắm đầu câu vật nhau tại mé lộ, bị cáo không dùng đá 4x6 đánh vào trán anh H gây thương tích. Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận giữa bị cáo và anh H nắm đầu câu vật với nhau, còn tại sao hình thành thương tích ở trán anh H thì bị cáo không biết. Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai của anh H (BL 167) xác định khi bị cáo C dùng xe lại thì anh đi ra, bị cáo C tiến đến gần anh trên tay cầm đá 4x6 đánh vào đầu anh và có lời khai xác định khi bị cáo C dùng xe lại thì cho tay vào túi quần lấy cục đá 4x6 đánh vào đầu anh H sau đó dùng mũ bảo hiểm đánh vào người anh đến ngất xỉu, mọi việc sau đó anh không biết nữa, còn lời khai ông A (BL 151, 181) xác định ông nhìn thấy khi bị cáo C ngã xe đã khom người xuống nhặt cục đá 4x6 cặp lộ đánh vào đầu anh H gây thương tích, khi ông từ trong nhà chạy ra thì bị cáo C dùng cây xừa (cưa) gây thương tích cho ông, bị cáo N không có gây thương tích cho ông, còn lời khai ngày 11/8/2015 (BL 131) ông A xác định ông không nhìn thấy bị cáo C cầm đá đánh vào đầu anh H, mà vết thương ở trán anh H là do bị cáo C dùng mũ bảo hiểm của bị cáo C đánh vào đầu anh H gây thương tích.

Như vậy, chính lời khai của anh H trước sau không thống nhất nhau và lời khai của ông A trước sau cũng không thống nhất nhau về việc bị cáo C gây thương tích cho anh H.

Đối với lời khai của những người làm chứng như chị L (con ông A), anh T

(rê ông A) và bà T (vợ ông A) đều xác định khi bị cáo C chạy xe ngang chòi của ông A thì anh H có nói ngon thì đứng lại thì bị cáo C dừng xe lại, khi xe bị ngã bị cáo C đã khom người nhặt cục đá 4x6 đánh vào đầu anh H, bà T từ trong nhà chạy ra thì thấy bị cáo C tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh vào người anh H, ông A từ trong nhà ông Thường chạy ra thì bị cáo N mang cây xừa (cưa) từ bên nhà chạy qua đưa cho bị cáo C gây thương tích cho ông A, xét thấy bà T, anh T, chị L có mối quan hệ gia đình, lời khai mâu thuẫn nhau không đảm bảo được khách quan vô tư nên không được xem là chứng cứ của vụ án.

Đối với lời khai của những người làm chứng như ông Thanh (BL 146) xác định sau khi bị cáo C dừng xe lại thì bị cáo C và anh H nắm đầu ấu đả nhau, lời khai ông Găng (anh em bạn dì với ông A) (BL 147, 155) xác định khi bị cáo C dừng xe lại, xe bị ngã bị cáo C tiến đến nắm đầu H đè xuống, sau đó thấy đầu anh H đã chảy máu, ông không thấy bị cáo C cầm đá mà chỉ thấy anh H và bị cáo C xông vào đánh nhau, thương tích của anh H do câu vật với bị cáo C gây ra, lời khai của ông Sua (BL 161) thấy bị cáo C và anh H câu vật nhau, khi được kéo ra thì đầu anh H đã chảy máu, ông không nhìn thấy bị cáo C cầm đá đánh anh H, lời khai bà Hạnh (vợ ông Sua BL 165) xác định khi anh H và bị cáo C câu vật nhau mũ bảo hiểm của bị cáo C rớt xuống, bị cáo cúi xuống nhặt cục đá 4x6 cặp mé lộ cầm tay trái đánh vào đầu anh H chảy máu, lời khai bà Hạnh (BL 163) bà Hạnh lại xác định nhìn thấy bị cáo C tay cầm mũ bảo hiểm đánh vào đầu anh H gây thương tích chảy máu thì mọi người can ngăn, lời khai (BL 428) bà Hạnh lại xác định khi bị cáo C ngã xe, bị cáo khom người nhặt cục đá 4x6 lớn hay nhỏ bà không nhìn rõ đi thẳng đến nơi anh H đứng đánh vào đầu anh H chảy máu, lời khai của chị Loan (BL 193) xác định khi nghe mọi người cự cãi nhau, chị bước ra xem thì thấy 4, 5 người nhà của ông A vây đánh bị cáo C, xe bị cáo C bị ngã dưới lộ, tất cả chỉ đánh bằng tay không, lời khai ông Thủ (BL 195, 205) xác định khi bị cáo C chạy xe ngang chòi nhà ông A thì anh H lấy đá chọi bị cáo C nhưng không trúng, bị cáo dừng xe lại thì anh H từ trong nhà chạy lại câu vật với bị cáo C làm cho xe bị cáo bị ngã, khi anh H và bị cáo C đang nắm đầu câu vật nhau, lời khai ông Nghiệp (BL 208) xác định ông H là người dùng đá chọi bị cáo C trước nhưng không trúng, bị cáo C dừng xe lại thì anh H bước đến đánh bị cáo C làm xe của bị cáo C ngã xuống lộ, bị cáo C và anh H nắm đầu câu vật nhau.

Mặc dù, lời khai của những người làm chứng trình bày có nhiều tình tiết khác nhau, nhưng có một điểm chung là khi bị cáo C chạy xe ngang chòi ông A thì anh H dùng đá chọi bị cáo C nhưng không trúng, bị cáo C dừng xe lại thì bị cáo C và anh H xảy ra đánh nhau, cả hai nắm đầu câu vật nhau, khi được can ra thì đầu anh H đã chảy máu. Như vậy, có cơ sở để xác định thương tích của anh H là do bị cáo C gây ra trong lúc câu vật với anh H. Không có căn cứ để xác định bị cáo C đã dùng đá 4x6 gây thương tích cho anh H. Do đó, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi do mình gây ra, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến

sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng do không có căn cứ để chứng minh bị cáo dùng đá 4x6 là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh H, nên với mức án 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được ghi nhận.

Xét kháng cáo của ông A, anh H yêu cầu xem xét xử phạt bị cáo Dương Thị N với mức án tù giam và phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh H yêu cầu áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo N là vượt quá yêu cầu kháng cáo, vì bị cáo N không gây thương tích cho anh H, nên anh H không có quyền kháng cáo yêu cầu về hình phạt đối với bị cáo N. Đối với kháng cáo của ông A yêu cầu không áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với bị cáo N, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo N chỉ nhất thời phạm tội khi nhìn thấy bị cáo C bị gia đình ông A vây đánh, mục đích bị cáo N cầm cây xừa (cưa) chạy đến là để giải vây cho bị cáo C, nhưng do trong lúc xô xát đã gây ra thương tích cho ông A, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra, nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo cũng đủ giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông A, anh H đối với bị cáo N.

Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường, xét thấy cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích, xác định lỗi của mỗi bên cũng như các khoản chi phí khác đúng theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông A, anh H không cung cấp thêm chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng trách nhiệm bồi thường của người bị hại, mà chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là phù hợp.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Dương Thị N nộp khắc phục hậu quả số tiền 2.688.000 đồng theo lai thu số 005335 ngày 03/8/2017 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện D được ghi nhận để đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp, người bị hại ông Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Văn H kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi người phải nộp 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, một phần trách nhiệm dân sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp

luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Phạm Văn A và anh Phạm Văn H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

2/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Dương Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2016 đến ngày 04/10/2016.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2017. Giao bị cáo Dương Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện D, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 4.976.500đ.

- Buộc bị cáo Dương Thị Ng có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn A số tiền 2.688.500đ, được đối trừ số tiền bị cáo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu số 005335 ngày 03/8/2017.

4/ Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc anh Phạm Văn H và ông Phạm Văn A mỗi người phải nộp 200.000đ

án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, một phần trách nhiệm dân sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02b),
- VKS huyện HD (01b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện HD (04b);
- CQĐT huyện HD (01b);
- Chi cục THA huyện HD (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (02b);
- Người bị hại (02b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02b);
- Luật sư (02b);
- Lưu.

(đã ký tên, đóng dấu)

Bùi Anh Tuấn